

# Tự chủ giáo dục đại học Việt Nam trên bước đường hội nhập giáo dục đại học quốc tế

Hoàng Mạnh Hiển\*

\*ThS.Trường Sĩ quan Đặc công, Binh chủng Đặc công

Received: 3/2/2023; Accepted: 7/2/2023; Published: 22/2/2023

**Abstract:** Higher education program is a core factor in creating a high-quality human resource for society and the competence of graduates measure the academic quality and training reputation of universities.

Higher education plays a key role in training high-quality human resources for the country. Along with training activities, the model and trend of a university in the era of industrial revolution 4.0 will be 3 main pillars: Research to occupy the pinnacle of science and knowledge - Innovation and Digital Transformation. The world has begun to build Society 5.0. The article raises the status of higher education in Vietnam on the way of integration

**Keywords:** Higher education, Vietnam, integratio

## 1. Đặt vấn đề

Thời gian qua, thành tựu của công cuộc Đổi mới đã từng bước định hình với nhiều kết quả tích cực toàn diện trong đó có lĩnh vực giáo dục đào tạo nói chung và giáo dục đại học (GDĐH) nói riêng. Đáng chú ý, những đổi mới đó cũng đã tạo ra cho GDĐH Việt Nam những chuyển biến ban đầu tích cực phù hợp với xu thế chung của GDĐH toàn cầu.

Tuy vậy, bối cảnh phát triển kinh tế nhanh chóng của đất nước, toàn cầu hóa, sức cạnh tranh của các cơ sở GDĐH nước ngoài ngay tại Việt Nam và những hạn chế được nhận dạng trong quá trình kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo có thể đưa ra những đòi hỏi và cũng là những thách thức đối với GDĐH Việt Nam trong thời gian tới.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Xu hướng GDĐH hiện đại

GDĐH Việt Nam đang được đặt trong các xu hướng của GDĐH thế giới hiện nay như sau:

*Thứ nhất*, chương trình giảng dạy chú trọng các năng lực cần thiết trong môi trường làm việc tương lai

Hiện nay, Việt Nam và nhiều quốc gia trên thế giới đang phải đối mặt với sự thiếu hụt lao động trình độ cao, có chuyên môn, kỹ năng trong bối cảnh toàn cầu hóa và cạnh tranh ngày càng tăng. Do đó, để cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động, tăng tỷ lệ SV tốt nghiệp làm việc đúng với ngành nghề được đào tạo, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, mục tiêu đào tạo cần thay đổi theo hướng thúc đẩy sáng tạo, phát triển năng lực

cá nhân; chương trình và phương thức đào tạo cần được đổi mới; năng lực của đội ngũ giảng viên trong việc thiết kế và phát triển chương trình giảng dạy cần được nâng cao.

Kết quả KĐCL 392 CTĐT gần đây của các trường đại học (TĐH) cho thấy, việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học đảm bảo cho người học đạt được chuẩn đầu ra trong thời gian ngắn nhất đã bước đầu đạt được như kỳ vọng.

Hơn 40% CTĐT được KĐCL đạt yêu cầu đối với tiêu chí có liên quan đến mức đóng góp của mỗi học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT và các chuẩn đầu ra này đã được sự góp ý của các nhà tuyển dụng.

*Thứ hai*, áp dụng các phương pháp giảng dạy dựa trên khoa học của việc học tập và chấp nhận phương pháp học tập chủ động

Những thay đổi về nội dung đào tạo đòi hỏi những thay đổi tương xứng về cách tiếp cận phương pháp dạy và học trong cơ sở GDĐH. Người học không nhất thiết phải đến giảng đường, không phải đến phòng thí nghiệm để thực hành, thay vào đó, công nghệ sẽ giúp người học thực hành, trải nghiệm và thu nhận kiến thức ngay tại nhà.

Những cố gắng ban đầu của một số trường đại học nhằm đưa công nghệ thực tế ảo và trí tuệ nhân tạo vào phục vụ công tác tuyển sinh như Trường Đại học Kinh tế quốc dân hoặc hỗ trợ thiết kế và phát triển chương trình dạy học dựa trên chuẩn đầu ra của Trường đại học Ngoại ngữ, Đại học quốc gia Hà Nội là những tiến bộ cần được ghi nhận.

Vai trò của công nghệ trong học tập đại học là

trang bị thông tin và là cầu nối để SV tiếp cận với nền giáo dục chất lượng, giúp bỏ qua những hạn chế về thời gian và địa điểm.

*Thứ ba*, mở rộng địa điểm và thời gian học tập cho người học

Việc giảng dạy trực tuyến đã buộc phải nhìn nhận lại các khái niệm về thời gian và không gian trong thế giới giáo dục, phải mở rộng các hình thức học kết hợp. Học tập kết hợp không chỉ có nghĩa là kết hợp một lớp học ảo và lớp thực, mà còn cho phép học tập thực sự nhập vai và trải nghiệm, cho phép SV áp dụng các khái niệm đã học trong lớp học vào thế giới thực.

Vì vậy, thay vì “học ở bất kỳ chỗ nào” cung cấp tính linh hoạt cho các CTĐT, các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam bằng cách gia tăng tỷ lệ các học phần tự học đang chuyển dần sang cách tiếp cận “học từ mọi nơi” và “học từ mọi người” cung cấp sự hòa nhập trong khóa học, lớp học.

*Thứ tư*, hỗ trợ người học sẵn sàng cho lực lượng lao động, được chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần

Xã hội luôn kỳ vọng đối với sản phẩm đào tạo của một nhà trường có uy tín khi ra trường sẽ là những công dân gương mẫu, là những người lao động giỏi trên mọi cương vị công tác, có tinh thần sáng nghiệp và ý thức làm chủ để trở thành những nhà quản lý, doanh nhân xuất sắc, những nhà khoa học, công nghệ, văn hóa nghệ thuật tài năng cống hiến thật nhiều cho đất nước. Muốn vậy, SV tốt nghiệp không chỉ cần được trang bị đầy đủ năng lực mà còn cần phải được chăm sóc tốt về sức khỏe thể chất và tinh thần.

Kết quả KĐCL 392 CTĐT và 52 CSGD cho thấy, các hoạt động hỗ trợ người học của các trường đại học Việt Nam luôn đạt mức cao nhất so với các tiêu chuẩn khác trong Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng tương ứng.

Hầu hết các CTĐT được đánh giá đều đáp ứng yêu cầu về chính sách tuyển sinh, hệ thống giám sát học tập của SV, hoạt động hỗ trợ học tập, hỗ trợ việc làm và việc xác lập, giám sát, đối sánh tỉ lệ có việc làm sau tốt nghiệp.

*Thứ năm*, đổi mới quản trị đại học

Trên thế giới, việc quản trị GDĐH trong TĐH thông qua thiết chế Hội đồng trường (HĐT) là khá phổ biến, dù ở các nước phát triển, đang phát triển hay các nước có nền kinh tế chuyên đổi. HĐT vừa là tổ chức quản trị, đại diện cho quyền sở hữu của các bên liên quan, vừa là thiết chế quyền lực cao nhất

trong CSGD ĐH công lập, dựa trên ba trụ cột cơ bản là quyền quyết định, quyền ban hành và quyền giám sát.

Thực hiện chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về tự chủ đại học (TCĐH), luật hóa vai trò của HĐT, các TĐH đã từng bước tổ chức lại hệ thống quản trị dựa trên nền tảng của HĐT và bước đầu đã thu được các kết quả mong muốn ở một số cơ sở GDĐH.

## 2.2. Cần hoàn thiện mô hình TCĐH

Sau 8 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8, khóa XI và 7 năm thực hiện Nghị quyết số 77/2014/NQ-CP của Chính phủ cho thấy, TCĐH đã trở thành một nhu cầu tự thân, một xu thế tất yếu và có tính khách quan. TCĐH vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho các cơ sở GDĐH tại Việt Nam phát huy tính chủ động, sáng tạo, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh.

Tuy nhiên, việc triển khai TCĐH ở Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế như sau:

*Thứ nhất*, chưa thống nhất được một mô hình tự chủ. Việc triển khai TCĐH ở Việt Nam đã bộc lộ nhiều hạn chế vì chưa xây dựng được một lộ trình TCĐH rõ ràng và còn thiếu những hướng dẫn cụ thể trong triển khai TCĐH.

*Thứ hai*, cơ chế thị trường để các cơ sở GDĐH cạnh tranh bình đẳng với nhau chưa được hoàn thiện. Việc triển khai TCĐH trong thời gian qua mới chỉ đề cập tới ở các trường đại học công lập và hầu như chưa đề cập tới các trường đại học tư thục. Trong khi các cơ sở GDĐH công lập tự chủ chịu nhiều ràng buộc và bị kiểm soát theo các quy định hiện hành thì các trường tư thục hầu như vận hành theo cơ chế thị trường với ít ràng buộc hơn.

Có một thực tế hiện nay là, các cơ sở GDĐH đang hoạt động dưới nhiều hình thức với mức độ tự chủ khác nhau trong thực tiễn như: các đại học quốc gia, các trường đại học quốc tế, các đại học vùng, các cơ sở GDĐH công lập thí điểm thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị quyết 77/2014/NQ-CP, các cơ sở GDĐH công lập chưa thí điểm thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị quyết 77/2014/NQ-CP, các cơ sở GDĐH tư thục và các cơ sở GDĐH có 100% vốn đầu tư nước ngoài.

*Thứ ba*, nhiều bất cập trong nhận thức, nhất là còn tồn tại nhận thức khác nhau về vấn đề phân cấp, phân quyền trong quản lý đối với các cơ sở GDĐH. Đơn cử, các cơ chế, chính sách hiện nay vẫn theo hướng cơ quan quản lý Nhà nước kiểm soát các cơ sở GDĐH.

Các cơ quan chủ quản vẫn tồn tại và vẫn có thể can thiệp vào các công việc của các cơ sở GDĐH như thiết lập bộ máy quản lý, nhân sự và đầu tư. Quyền tự quyết của các cơ sở GDĐH được đề cập nhưng trên thực tế các cơ sở này vẫn bị chế định trong mối quan hệ tương tác với các chủ thể khác trong xã hội. Trong khi đó, vẫn còn nhiều cơ sở GDĐH muốn được bao cấp kinh phí đầu vào trong khi muốn được quyền tự chủ quyết định các khoản chi đầu ra.

Nhận thức và kỳ vọng của các bên liên quan trong quá trình tự chủ các cơ sở GDĐH còn khác biệt, trong đó có cả giữa các cơ quan quản lý Nhà nước và nhà đầu tư tư nhân. Trong khi các cơ chế, chính sách, quy định vẫn tiếp tục duy trì sự kiểm soát của Nhà nước đối với các cơ sở GDĐH thì các nhà đầu tư tư nhân mong muốn các cơ sở GDĐH được vận hành theo cơ chế thị trường và các cơ sở GDĐH được quản trị như một doanh nghiệp.

Nhận thức về quản trị, quản lý và vai trò đại diện của các cơ sở đại học công lập được trao quyền tự chủ còn nhiều hạn chế. Nghị quyết 14/2005/NQ-CP về đổi mới giáo dục đại học đã quy định cần phải “Xóa bỏ cơ chế bộ chủ quản, xây dựng cơ chế đại diện sở hữu Nhà nước đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập”. Theo quy định này, khi đã đưa vào Hội đồng trường đại diện của Bộ chủ quản thì sự quản lý của Bộ chủ quản phải thông qua đại diện này. Nghị quyết 89/NQ-CP năm 2016 đã nhấn mạnh cần phải “Giảm mạnh sự can thiệp hành chính của các cơ quan chủ quản đối với hoạt động của các trường đại học, tiến tới xóa bỏ cơ chế chủ quản; đổi mới mô hình quản trị đại học theo hướng chuyển từ chế độ thủ trưởng sang chế độ tập thể lãnh đạo (Hội đồng trường)”. Mặc dù vậy, những nhận thức này còn chưa được thực hiện đầy đủ và triệt để.

*Thứ tư*, còn tồn tại một số hạn chế, bất cập nhất định trong cơ chế, chính sách. Hiện nay, các cơ quan quản lý Nhà nước chưa ban hành được một hệ thống các quy định, chính sách riêng để quản lý các cơ sở GDĐH công lập tự chủ mà các cơ sở GDĐH công lập tự chủ vẫn bị ràng buộc bởi các quy định chung cho mọi cơ sở GDĐH. Sự bất cập của hệ thống quy định, chính sách làm giảm hiệu quả điều tiết thị trường của Nhà nước. Nhiều quy định luật pháp mâu thuẫn với nhau trong quá trình các cơ sở GDĐH triển khai thực hiện tự chủ: Luật GDĐH như Luật Tài sản công, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư, Luật Viên chức, Luật Lao động... Mối quan hệ Nhà nước – Nhà trường – Xã hội chưa được xử lý hiệu quả khi các chính sách còn thiếu và chưa đi vào nhiều vấn đề trọng tâm của TCĐH.

### 2.3. Cần khảo sát, đánh giá toàn diện hơn nữa về TCĐH

Đối với các cơ quan quản lý Nhà nước cần tập trung rà soát, đánh giá để từ đó hoàn thiện hành lang pháp lý cho các cơ sở GDĐH phát triển. Vấn đề quan trọng trước mắt là phải nhanh chóng hoàn thiện và đồng bộ hóa hệ thống pháp luật về TCĐH, khắc phục ngay những bất cập, mâu thuẫn trong các quy định pháp lý đang điều chỉnh các cơ sở GDĐH công lập được tự chủ.

Nguyên tắc chung trong việc hoàn thiện hành lang pháp lý phải là chuyển từ Nhà nước kiểm soát sang Nhà nước giám sát các cơ sở GDĐH. Đồng thời, hành lang pháp lý cần tạo ra khung khổ cho cơ chế thị trường khi thực hiện TCĐH hoạt động một cách hiệu quả, đáp ứng các định hướng, mục tiêu của Nhà nước.

Các cơ quan quản lý Nhà nước cần phải xây dựng các chính sách mới, các văn bản pháp luật mới có tính chất dẫn dắt quá trình TCĐH trong đó tập trung vào các chính sách để khắc phục thất bại của cơ chế thị trường trong quá trình TCĐH.

Nhà nước cần đảm bảo định hướng thị trường để phát triển các cơ sở GDĐH. Bộ Giáo dục và Đào tạo cần triển khai một nghiên cứu quy mô, khảo sát và đánh giá toàn diện quá trình thực hiện và kết quả thí điểm TCĐH tại Việt Nam trong thời gian qua.

### 3. Kết luận

Để thành công trong TCĐH, các cơ sở GDĐH cần phải có được nhận thức đúng đắn về TCĐH, cần đảm bảo sự thống nhất, đoàn kết giữa các thiết chế Đảng ủy, Hội đồng trường và Ban Giám hiệu trong quản trị đại học. Tùy vào tình hình cụ thể của cơ sở GDĐH mà các vị trí này cần phải được bố trí, sắp xếp một cách phù hợp, khoa học, đảm bảo sự gắn kết, hỗ trợ, kiểm soát lẫn nhau vì mục tiêu phát triển chung của cơ sở GDĐH.

### Tài liệu tham khảo

1. Những điểm nghẽn của tự chủ đại học  
<https://vov2.vov.vn/giao-duc-dao-tao/nhung-diem-nghen-cua-tu-chu-dai-hoc-23364.vov2>
2. Báo Đại biểu nhân dân (2023), *Kỳ vọng giáo dục năm 2023: Phát triển đột phá về chất lượng*, Hà Nội.
3. Tạp chí Công thương. *Những thách thức của giáo dục đại học trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và một số đề xuất cho giáo dục đại học Việt Nam*, Hà Nội.
4. Tạp chí Cộng sản (2018), *Đổi mới giáo dục đại học ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*